TOÁN

**Phép cộng**

I. MỤC TIÊU:

- Đọc, viết được phép cộng

- Bước đầu thực hiện được phép cộng trong phạm vi 3.

- Viết được phép cộng theo tranh vẽ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- SGK Toán 1; Vở bài tập Toán 1; que tính cho cá nhân HS và cho GV; bảng phụ.

- Các tranh vẽ hoặc trang trình chiếu nội dung các bài như ở SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| **HĐ 1**. Khởi động  - GV cho HS hát tập thể bài hát Tập đếm  **HĐ2**: Phép cộng 1+1= 2  -Gv hướng dẫn HS quan sát hình vẽ ở bức tranh phía bên trái để nêu thành vấn đề bài toán cần giải quyết.  “Có một con mèo, thêm một con mèo nữa đang chạy đến. Hỏi tất cả có mấy con mèo?”. Cho 1, 2 HS nêu lại bài toán.  -GV vừa chỉ vào lần lượt từng con mèo,vừa nêu: “ Một con mèo thêm một con mèo được hai con mèo.  -Gv lần lượt chỉ vào từng que tính nêu: “một thêm một bằng hai”.  -GV nêu: “ Ta viết thêm một thêm một bằng hai như sau : 1+ 1= 2”.  **HĐ3: Phép cộng 1 +2 =3**  -Gv cho HS thực hiện theo các bước tương tự đối với phép cộng 1 +1= 2  -GV tiếp tục cho HS lần lượt thao tác với que tính và nêu : “một cộng hai bằng ba”.Và viết được phép tính: 1 +2= 3  **HĐ4 : Thực hành- Luyện tập**  **Bài 1:**  -GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu bài tập  -GV chữa bài.  **Bài 2:**  -Hướng dẫn HS nêu yêu cầu bài tập toán và cách làm bài toán  **Bài 3:**  -GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của bài toán  -GV nhắc HS: để so sánh được trước hết ta phải thực hiện phép cộng,sau đó lấy số là kết quả của phép cộng để so sánh với số ở vế kia.  **Hoạt động 5: Vận dụng**  **Bài 4**:  -GV nêu yêu cầu bài toán: Quan sát tranh và nêu phép cộng thích hợp.  -GV chia nhóm,cho HS thảo luận nhóm bàn đưa ra ý kiến.  -GV gọi đại diện các nhóm lên trình bày  -GV nhận xét kết quả bài làm của HS  **Hoạt động 6: Củng cố**  **-**GV cho HS nêu lại các phép cộng  trong phạm vi 3  -GV tổ chức trò chơi kết bạn- kết đôi cùng kiểm tra lại kết quả bài tập. | - HS hát  - HS quan sát và trả lời: Một con mèo thêm một con mèo được 2 con mèo.  -3-4 HS nhắc lại.  - HS trả lời: 1 cộng 4 bằng 5.  - HS đọc lại  -HS quan sát tranh vẽ và trải nghiệm bằng que tính.  -HS trả lời 1+ 1= 2  -HS quan sát hình vẽ trong SGK và tự nêu bài toán. “ Một đĩa đựng một quả cam, một đĩa đựng hai quả cam. Hỏi cả hai đĩa đựng mấy quả cam?”.  -HS trả lời : 1 +2= 3  -HS nêu: Điền số thích hợp vào ô vuông  -HS làm bài cá nhân vào vở bài tâp.  -HS nêu: Tìm số thích hợp thay vào dấu ?  -HS làm vào vở và đổi vở kiểm tra chéo nhau.  - HS đứng tại chỗ đọc lại kết quả đã làm.  1+ 1= 2 1+2= 3 2+ 1= 3  -HS nêu: So sánh hai số rùi chọn dấu (>,<,=) thích hợp thay vào dấu ?  -HS lắng nghe,làm bài cá nhân vào vở bài tập Toán  - HS đổi chéo vở kiểm tra lẫn nhau  -2-3 HS nhắc lại yêu cầu bài.  -HS thảo luận trong nhóm:  + Bạn thấy bức tranh vẽ gì?  + Có mấy nhóm học sinh?mỗi nhóm có bao nhiêu bạn?  + Bạn thấy có tất cả bao nhiêu bạn?  + Bạn viết được phép tính như thế nào?  -HS trình bày kết quả:  2 + 1= 3  1 + 2 = 3  -HS nêu các phép cộng  -HS chơi trò chơi và cùng nhau kiểm tra lại kết quả. |

TOÁN

**Luyện tập**

I. MỤC TIÊU:

- Thực hiện được phép cộng trong phạm vi 3

- Vận dụng được bảng cộng 3 và xử lí các tình huống trong cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- SGK Toán 1; Vở bài tập Toán 1.

- Máy chiếu (nếu có).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| **HĐ 1. Khởi động**  GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “kết bạn- kết đôi”(hai bạn không ngồi cùng bàn hoặc “kết ba” ba bạn ngồi ở 3 bàn khác nhau để trao đổi bài học.  **HĐ 2.Luyện tập,củng cố kiến thức về phép cộng và so sánh các số trong phạm vi 3.**  **Bài 1:** GV gọi HS tính nhẩm và trả lời miệng.  **Bài 2.**  **-**GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu bài toán  -GV gợi ý cho HS muốn tìm hai số mà cộng lại cho kết quả bằng 2 hoặc 3 ta phải nhớ lại các phép cộng đã học hoặc cách tách số để tìm các số thích hợp thay vào dấu ?  **Bài 3:**  -GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của bài toán  -GV nhắc HS: để so sánh được trước hết ta phải thực hiện phép cộng,sau đó lấy số là kết quả của phép cộng để so sánh với số ở vế kia.  -Nếu HS gặp khó khăn khi so sánh với số 5 ,GV gợi ý cho HS về thứ tự các số:1,2,3,4,5.  **HĐ3: Vận dụng**  **Bài 4,bài 5:**  -GV nêu yêu cầu bài toán: Quan sát tranh và nêu phép cộng thích hợp.  -GV chia nhóm,cho HS thảo luận nhóm bàn đưa ra ý kiến.  -GV nhận xét kết quả từng nhóm.  **Hoạt động 4: Củng cố**  - GV cho HS ôn lại bảng cộng trong phạm bằng cách đố bạn: Một HS hỏi, một HS trả lời. Trả lời đúng có quyền đố bạn tiếp theo cho đến hết các phép tính trong bảng cộng 4 hoặc trò chơi “*Truyền điện*”.  -GV có thể đưa các tình huốn trong cuộc sống hàng ngày dẫn đến bài toán có phép cộng đã học. | - HS chơi trò chơi.  -Hs tính nhẩm và trả lời  - HS nêu bài toán: Điền số thích hợp vào dấu ?  -HS làm cá nhân vào vở bài tập và kiểm tra lẫn nhau bằng cách đổi chéo vở  -HS nêu: So sánh hai số rùi chọn dấu (>,<,=) thích hợp thay vào dấu ?  -HS lắng nghe,làm bài cá nhân vào vở bài tập Toán  - HS đổi chéo vở kiểm tra lẫn nhau  - HS làm vào VBT.  - HS đối chiếu bài làm.  - HS thực hiện.  - HS nêu: em có 2 viên bi,mẹ cho em 1 viên bi,hỏi em có mấy viên bi…… |

TOÁN

**Bảng cộng 1 trong phạm vi 10**

I. MỤC TIÊU:

- Bước đầu thực hiện được các phép tính trong bảng cộng 1.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- SGK Toán 1; Vở bài tập Toán 1; bảng phụ.

- video,clip trò chơi củng cố bài học

- Máy chiếu, máy chiếu vật thể (nếu có).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| **HĐ 1. Khởi động**  GV cho HS hát bài tập đếm- Hoàng Công Sử để dẫn vào bài học.  GV cho HS nhắc lại các phép cộng đã học  **HĐ 2: Hình thành bảng cộng 1 trong phạm vi 10**  **-**GV cho HS nhắc lại các phép cộng đã học  -GV cho HS thao tác trên que tính: Tay trái cầm 1 que tính,tay phải cầm 3 que tính.Hỏi có tất cả mấy que tính?  - GV đảo lại tay trái cầm 3 que tính, tay phải cầm 1 que tính.Hỏi có tất cả mấy que tính?  - GV cho HS làm tương tự các phép cộng  -GV cho HS sử dụng que tính thảo luận nhóm hoàn chỉnh nốt các phép cộng còn lại  **HĐ3: Thực hành- luyện tập**  **Bài 1**: Tổ chức cho Hs chơi trò chơi “Ném bóng” để làm bài tập 1  **Bài 2**: GV yêu cầu HS đọc đề bài và làm bài vào vở bài tập Toán.  **Bài 3:** GV cho HS thảo luận và làm bài theo nhóm đôi  GV chiếu đáp án cho HS đối chiếu.  **HĐ4: Vận dụng**  **Bài 4.** GV cho HS thảo luận nhóm đôi rồi đại diện nhóm nêu yêu cầu bài toán:   * + Phát biểu bài toán theo tranh vẽ.   + Viết phép tính theo yêu cầu bài toán.   *Đáp án:* 1 + 5 = 6 hoặc 5 + 1 = 6  **HĐ5: Củng cố**  Cho Hs chơi trò chơi để củng cố lại bài học .  . | - HS thực hiện.  - HS nêu phép tính.  1+1=2 1+2=3 2+1=3  - HS nêu phép tính: 1 +3= 4  - HS nêu phép tính: 3+1= 4  -HS nêu : 1+4=5, 4+1=5  -HS chia nhóm và thảo luận  - HS trả lời miệng bài tập 1  - HS làm bài vào VBT.  - HS kiểm tra chéo.  - HS thảo luận làm vào vở bài tập.  Đại diện các nhóm lên trình bày và nhận xét  - HS thực hiện  - HS đọc lại các phép tính |